

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Q.NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCKL-SDR
V/v tham gia ý kiến nội dung
xây dựng đề cương nhiệm vụ và dự
toán kinh phí xây dựng bản đồ
lưu vực thủy điện

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 1475/SNNPTNT-KHTC ngày 15/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lấy ý kiến nội dung xây dựng đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng bản đồ lưu vực thủy điện,

Trên cơ sở đề cương và dự toán kèm theo Tờ trình số 122/TTr-QBVPTR ngày 04/4/2024 về việc xin phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng bản đồ lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024, Chi cục Kiểm lâm cơ bản thống nhất và tham gia một số ý kiến như sau:

1. Đối với đề cương nhiệm vụ

- Đề nghị làm rõ các nội dung công việc thực hiện đối với từng lưu vực, cơ sở pháp lý, cụ thể:

(1) Lưu vực thủy điện Long Sơn: Thuộc địa bàn xã Long Môn, huyện Minh Long và xã Ba Điền, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 2.032 ha.

(2) Lưu vực thủy điện Đồng Mít: Thuộc địa bàn xã Ba Trang, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 2.564 ha.

(3) Lưu vực thủy điện ĐăkRe 2: Thuộc địa bàn xã Ba Xa, huyện Ba Tơ; quy mô khoảng 1.490 ha.

- Đề nghị bổ sung phương pháp thực hiện, kết quả dự kiến đối với từng bước công việc, để làm cơ sở nghiệm thu công việc, kết quả theo quy định.

2. Về dự toán kinh phí:

- **Đối với công quản lý, chi phí quản lý:** Điều chỉnh “**chi phí quản lý dự án**” tại Biểu 01 (STT III) thành “**3%**” và chi phí này được trích ra từ công quản lý **12% (CB+Ng.N +NN+PV)**; Việc tính toán đảm bảo tổng giá trị chi phí (**công quản lý thi công + chi phí quản lý**) không được quá 12% (CB+Ng.N +NN+PV). **Lý do:**

+ Theo khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”;

+ Vận dụng định mức (3%) theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Việc quy định các nội dung công việc lập “bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng” vận dụng các bước điều tra quy hoạch rừng theo Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCC ngày 26/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

*** Đối với chi phí khác**

- Về phí thẩm định:

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 17/11/2018; Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối nhiệm vụ “xây dựng bản đồ lưu vực” không thuộc danh mục công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Ngoài ra, chưa có quy định trình tự trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng “bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng” phải được cơ quan có thẩm quyền **thẩm định (lập báo cáo thẩm định)**. Vì vậy, đối với việc áp dụng các loại **phí thẩm định** theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 21/5/2023 là chưa phù hợp. Đề nghị xem xét, điều chỉnh giảm phí thẩm định.

- Đề nghị tại cột “cách tính” các chi phí: lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ đề “*áp dụng mức tối thiểu*” (không để cách tính “ $0,2 * T$ ” hay “ $0,1 * T$ ”).

Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KH - TC Sở;
- Lãnh đạo CCKL;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Duy Hưng